**TUẦN 20**: **CHỦ ĐỀ 3: PHÂN SỐ**

**Bài 56: LUYỆN TẬP (T96)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập về phân số; đọc, viết phân số; phân số và phép chia số tự nhiên (phân số như là thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0)

- Vận dụng được các dạng toán đã học về phân số vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Đọc và nêu tử số, mẫu số các phân số sau: $\frac{3}{4} , \frac{7}{8} , \frac{9}{12} $+ Câu 2: Viết các phân số sau: năm phần mười, tám phần năm.+ Câu 3: Thương của phép chia 5 : 8 = ?+ Câu 4: Điền phân số vào dấu chấm trong dãy sau: $\frac{8}{12} , …, …, \frac{11}{12} , …, \frac{13}{12}$- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- Trả lời:Ba phần tư: 3 là tử số, 4 là mẫu số.Bảy phần tám: 7 là tử số, 8 là mẫu sốChín phần mười hai: 9 là tử số, 12 là mẫu số.+ $\frac{5}{10} , \frac{8}{5}$+ $\frac{5}{8}$+ $\frac{9}{12} , \frac{10}{12}$ , $\frac{12}{12}$- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:***-** Mục tiêu: + Ôn tập về phân số; đọc, viết phân số; phân số và phép chia số tự nhiên (phân số như là thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0)**-** Cách tiến hành: |
| **Bài 1: Trò chơi “Vòng quay kì diệu”**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu.- Mời cả lớp tham gia trò chơi: chia lớp thành 4 đội để cùng nhau trao đổi và thực hiện các nội dung:+ GV chuẩn bị 1 bàn quay số và các thẻ ghi số tự nhiên từ 1 đến 8, có 1 thẻ ghi “mất lượt”.+ Ở mỗi lượt chơi, các nhóm cử đại diện 1 HS lên thực hiện trò chơi: khi quay, vòng số dừng lại ở ô số nào thì GV chiếu hình ảnh có trong ô đó, HS quan sát hình vẽ và nêu phân số chỉ số phần đã tô màu trong hình. Nếu quay trúng ô mất lượt thì nhường quyền chơi cho nhóm kế tiếp.- GV kiểm tra, đánh giá kết quả trò chơi. Tuyên dương các nhóm. | - 1 HS đọc yêu cầu.- Cả lớp tham gia chơi trò chơi.+ Các nhóm nghe luật chơi và tiến hành chơi.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Làm việc theo nhóm 4**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- GV hướng dẫn cách làm, chia nhóm, HS thảo luận và làm bài: mỗi nhóm làm 2 phép tính của mỗi câu.- GV gọi đại diện các nhóm trình bày bài làm, nhóm khác nhận xét- GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2- HS thảo luận và làm việc theo nhóm 4.- Các nhóm trình bày, nhận xét bài làm của bạn.- HS lắng nghe. |
| **Bài 3: Làm việc cá nhân vào vở.****-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.*Câu a:*- GV yêu cầu HS xem bài mẫu - GV gợi ý cách làm:+ Xét phân số $\frac{5}{7}$ , ta thấy phân số có tử số là 5, mẫu số là 7.+ Khi viết phép chia, tử số là số bị chia, mẫu số là số chia, ta được phép chia 5 : 7 - GV mời HS làm bài cá nhân vào vở.*Câu b:*- GV hướng dẫn HS cách làm: phân số có tử số bằng mẫu số, đó chính là phân số bằng 1.- GV mời HS nêu kết quả.- GV mời một số HS khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.- Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu: - HS lắng nghe.- HS làm bài vào vở.- HS lắng nghe và làm bài.- HS nêu kết quả.- Một số HS khác nhận xét.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 4: Làm việc theo nhóm đôi.**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.- GV hướng dẫn HS cách đọc số đo đại lượng viết dưới dạng phân số: khi đọc ta đọc phần phân số trước, sau đó mới đọc đại lượng tương ứng.+ Ví dụ: Đọc: một phần hai mét.- GV cho HS làm việc theo nhóm đôi với các phân số còn lại.- GV gọi đại diện các nhóm trình bày.- GV mời một số HS khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.- HS lắng nghe.- HS làm việc theo nhóm đôi.- Đại diện các nhóm trình bày.- GV mời một số HS khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau: Chị Hoa có 1 hộp nho khô, chị chia đều nho vào 4 túi thì mỗi túi chiếm bao nhiêu phần nho khô?- Gọi HS trả lời.- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS đọc tình huống của GV nêu.- HS trả lời- HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |